TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147 /2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiều.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hà

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2018/HSST ngày 26/10/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/QĐXX-ST ngày 13/11/2018 đối với bị cáo: **Phan Quang Tr**; Tên gọi khác: không; sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 3, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

+ Ngày 01/4/21014, bị Công an phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên trong gia đình" (đã chấp hành xong quyết định xử phạt)

+ Ngày 17/02/2017, bị Công an thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Xâm phạm xức khỏe của người khác". (đã chấp hành xong quyết định xử phạt)

+ Tại Bản án số 17/2018/HSST, ngày 19/4/2018 bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Phan Quang Tr 02 năm 06 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra ngày 19/11/2017.

Con ông Phan Quang N và bà Đoàn Thị N; gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 17/2018/HSST ngày 19/4/2018 tại

Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình . Có mặt.

* *Người bị hại*: chị Nguyễn Thị Thùy D; sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm Hanh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: anh Nguyễn Văn Qu ; sinh năm 1987 (là chồng chị D); Nơi cư trú: xóm Hanh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, buổi chiều ngày 01/12/2015, Phan Quang Tr gọi điện cho bạn là chị Nguyễn Thị Thùy D(Sinh năm 1991; trú tại: xóm Hanh, xã Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên) nhờ chị D chở Tr đi mua xe máy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị D điều khiển mô tô BKS 20H1-291.82 (đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn Qu, là chồng chị D) đến đón Tr ở khu vực ngã tư Phổ Yên. Sau khi gặp chị D, Tr nhờ chị D đưa xuống cửa hàng xe máy Tuấn Cường, thuộc xã Nam Tiến, Phổ Yên để Tr mua xe nhưng thực chất Tr không có tiền mua xe và cũng không có ý định mua xe. Khi đến nơi, để tạo sư tin tưởng của chị D, Tr cùng chị D vào xem xe và hỏi giá tiền. Sau khi xem xong, Tr hỏi mượn xe mô tô của chị D để đi rút tiền tại ngân hàng lấy tiền mua xe, nhưng thực tế là lừa chị D để lấy chiếc xe mô tô của chị D. Do tin tưởng, chị D đưa xe cho Tr mượn rồi đứng đợi ở cửa hàng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày không thấy Tr quay lại, chị D gọi điện vào số điện thoại của Tr thì không liên lạc được. Biết mình bị lừa mất tài sản, chị D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên trình báo sự việc.

Sau khi lừa lấy chiếc xe mô tô của chị D, Tr mang bán cho một nam thanh niên tên là Cường (không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể) ở khu vực Phố Nối, Hưng Yên được số tiền 4.500.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình triệu tập để làm việc, Tr vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không triệu tập được. Đến ngày 06/12/2017, Tr bị bắt tạm giam, về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* tại huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, vụ án trên đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, đưa ra xét xử ngày 19/4/2018.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/ KLĐG ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 20H1-291.82, màu sơn trắng xám, số máy JF46E5143, số khung RLHJF4613EY467321 có giá trị là **36.415.000** đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm mười năm nghìn đồng)

Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 20H1-291.82, quá trình điều trình điều tra đến nay chưa thu hồi

được. Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tr phải bồi thường số tiền **40.000.000** đồng nhưng Tr chưa bồi thường

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKS - TA, ngày 23/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo Phan Quang Tr về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy D đề nghị buộc bị cáo Phan Quang Tr bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt: Phan Quang Tr từ **24-30** tháng tù.

Áp dụng Điều 51 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 17/2018/HSST, ngày 19/4/2018 bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phan Quang Tr phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy Dsố tiền **36.415.000** thiệt hại về tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phần tranh luận, Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Điều luật truy tố đối với bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH12 ngày 20/6/2017 hướng dẫn việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/TANDTC-PC hướng dẫn tại điểm d mục 1: Các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12 (sau đây gọi Bộ luật Hình sự năm 1999), nếu có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết; nếu không có lợi cho người phạm tội thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết. So sánh khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 với khoản 1 Điều 174BLHS năm 2015 có khung hình phạt là như nhau. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận .

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Phan Quang Tr tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt .

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chị Nguyễn Thị Thị D, Phan Quang Tr đã lợi dụng lòng tin của chị D là bạn bè quen biết nhau từ trước để lừa đảo chiếm đoạt tài . Để thực hiện ý định trên, chiều ngày 01/12/2015, Tr gọi điện cho chị D nhờ chị D chở Tr đi mua xe máy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị D điều khiển mô tô BKS 20H1-291.82 (đăng ký mang tên Nguyễn Văn Qu là chồng chị D) đến đón Tr ở khu vực ngã tư Phổ Yên. Sau khi gặp chị D, Tr nhờ chị D đưa xuống cửa hàng xe máy Tuấn Cường, thuộc xã Nam Tiến, Phổ Yên để Tr mua xe. Khi đến nơi, để tạo sư tin tưởng của chị D, Tr cùng chị D vào xem xe và hỏi giá tiền. Sau khi xem xong, Tr giả vờ hỏi mượn xe mô tô của chị D để đi rút tiền tại ngân hàng lấy tiền mua xe, nhưng thực tế là lừa chị D để lấy chiếc xe mô tô của chị D. Do tin tưởng, chị D đã đưa xe cho Tr. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Tr mang xe mô tô bán cho 01 nam thanh niên tên là C (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) ở khu vực Phố Nối, Hưng Yên được 4.500.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết, đến nay tài sản chưa thu hồi được

Hành vi, ý thức của Phan Quang Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999. Bản cáo trạng số 138/CT-VKS-TA ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến môt trăm triệu đồng, tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản.....".

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được nghiêm trị.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không chịu lao động và rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, hám lợi, đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Ngoài hành vi bị đưa ra xét xử ngày hôm nay bị cáo trước đó đã bị bị Công an phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên trong gia đình" . Năm 2017, bị Công an thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Xâm phạm xức khỏe của người khác". Ngoài ra 19/11/2017 bị cáo có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hành vi này của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Tuy bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án này xảy ra sau hành vi bị cáo bị đưa ra xét xử này hôm nay do đó bản án của Tòa án huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên chỉ được coi là nhân thân đối với bị cáo.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Nhận định của HĐXX: Khi lượng hình thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm hành chính và đã bị kết án về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần có bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số 17/2018/HSST, ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Do đó cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[8] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thùy Dđến nay chưa thu hồi được. Tại phiên tòa chị D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là **36.415.000** đồng theo như giá trị của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Phổ Yên đã xác định. Xét đề nghị của người bị hại chị D là có căn cứ nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền trên.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Quang Tr phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Phan Quang Tr **30 tháng** tù.

Áp dụng Điều 51 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt **02** năm **06** tháng tù tại Bản án số 17/2018/HSST, ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **05** (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phan Quang Tr phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy Dsố tiền **36.415.000** thiệt hại về tài sản do bị cáo chiếm đoạt đến nay chưa thu hồi được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Phan Quang Tr không thi hành khoản bồi thường trêncho những người bị hại thì bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. *Án phí*: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Quang Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và **1.820.750đồng** (một triệu tám trăm hai mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hải Chiều

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Công an tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo; Người bị hại;Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
-Lưu, lưu HS

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- VKS huyện Phổ Yên
- THA huyện Phổ Yên
- Công an huyện Phổ Yên
- Bị cáo
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn